

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /2025/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019, Nghị quyết số 57/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 156/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 5 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Quy định Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND như sau:

“1. Loại đất phi nông nghiệp tại Quy định này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Đất đai năm 2024.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn tại các huyện, thị xã, thành phố Yên Bái tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của thành phố Yên Bái theo quy định tại Bảng 2 ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Mù Cang Chải theo quy định tại Bảng 4 ban hành kèm theo Quyết định này;

d) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Trạm Tấu theo quy định tại Bảng 5 ban hành kèm theo Quyết định này;

đ) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Văn Chấn theo quy định tại Bảng 6 ban hành kèm theo Quyết định này;

e) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Văn Yên theo quy định tại Bảng 7 ban hành kèm theo Quyết định này;

g) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Trấn Yên theo quy định tại Bảng 8 ban hành kèm theo Quyết định này;

h) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Yên Bình theo quy định tại Bảng 9 ban hành kèm theo Quyết định này;

i) Sửa đổi, bổ sung một số mã đoạn của huyện Lục Yên theo quy định tại Bảng 10 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

1. Thay thế cụm từ “Loại đất nông nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai” bằng cụm từ “Loại đất nông nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đất đai năm 2024” tại Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm e khoản 1 Điều 7; điểm a, điểm d khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 16 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND).

3. Thay thế cụm từ “ Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Chi cục Thuế khu vực VIII” tại điểm e khoản 1 Điều 7 và điểm a, điểm d khoản 2 Điều 8.”

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người sử dụng đất tại tỉnh Yên Bái và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp

Các trường hợp đã nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà cơ quan thuế chưa có văn bản xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thì được áp dụng giá đất tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn và Quản lý xử lý vi phạm hành chính- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Yên Bái;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh